TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 04-3-2024
V/v: "Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Trọng Kim và bà Nguyễn Thị Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện Đức Linh, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thúy M, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số 46, đường Hùng Vương, tổ 5, khu phố 8, thị trấn Vx, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 60, đường Trần Thủ Độ, tổ 1, khu phố 2, thị trấn Vx, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đức Trung H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số 60, đường Trần Thủ Độ, tổ 1, khu phố 2, thị trấn Vx, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Nguyễn Diên N, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Số 46, đường Hùng Vương, tổ 5, khu phố 8, thị trấn Vx, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Diên N; vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/8/2021 (âm lịch) bà Phạm Thị T có tham gia 01 dây hụi gồm 25 người do bà M là chủ hụi. Dây hụi 2.000.000 đồng, bà T đóng được 06 nước thì hốt, bà còn phãi tiếp tục đóng hụi chết là 18 nước nhưng bà T đóng được 8 nước thì nhưng không đóng nữa.

Ngày 20/7/2022 âm lịch, giữa bà M và bà T gút dây hụi này, bà T còn 10 nước hụi chết chưa đóng, số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng. Từ ngày viết giấy gút nợ đến nay bà T không trả số tiền trên cho bà M, bà M đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà T cứ hứa hẹn không chịu trả.

Việc hốt hụi của bà T dùng vào việc buôn bán trái cây, trang trải trong gia đình bà. Nên bà M yêu cầu chồng bà T có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên cho vợ chồng bà M.

Bà M yêu cầu bà T và ông H liên đới trả cho bà M và ông N số tiền nợ là 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất là 10%/năm. Đồng thời yêu cầu bà T và ông H tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Bà Phạm Thị T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp của Tòa án nhưng vì bà T làm công nhân không nghĩ được nên không thể đến tham gia được các phiên hòa giải; bà T thừa nhận chữ ký trong giấy nợ lập vào ngày 20/7/2022 âm lịch và giấy đóng hụi của bà M là chữ ký của bà T. Số tiền nợ này là do trong quá trình bà T đóng hụi chết. Do bà T chơi hụi này để tiêu xài cá nhân nên ông Nguyễn Đức Trung H không biết số tiền bà T chơi hụi trên. Bà T đồng ý trả cho vợ chồng bà M ông N số tiền 20.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi vì số tiền này là tiền bà T chơi hụi, không phải tiền bà T mượn nên bà T không đồng ý tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Diên N trình bày: Ông N hoàn toàn thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Thúy M.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đức Trung H phải trả cho vợ chồng bà M số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi theo quy định. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bà T và ông H phải chịu lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Diên N hoàn toàn thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Thúy M.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đức Linh tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Diên N đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đức Trung H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Thúy M và ông Nguyễn Diên N số tiền 20.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà T và ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

(có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Phạm Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H thanh toán tiền nợ trong giao dịch dân sự về hụi; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 2, thị trấn Vx, Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 274, 280 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền

trong giao dịch dân sự về hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Huyện Đức Linh xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H.

[3] Về chứng cứ: Tại phiên tòa, đương sự không nộp tài liệu, chứng cứ mới để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án và Tòa án đã thu thập được theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và do các đương sự cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[4.1] Căn cứ vào sổ theo dõi đóng hụi, giấy mượn tiền đề ngày 20/7/2022 (âm lịch), lời khai thừa nhận của bị đơn lập ngày 18/12/2023 tại Tòa án án nhân dân Huyện Đức Linh, có căn cứ khẳng định nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền còn nợ trong giao dịch dân sự về hụi với số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ.

Về xác định người có nghĩa vụ trả tiền: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cho rằng việc tham gia giao dịch về hụi với nguyên đơn là để sử dụng vào mục đích cá nhân nhưng không chứng minh được đã sử dụng vào mục đích gì; đối với ông H, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương để trực tiếp ghi nhận ý kiến nhưng ông H không hợp tác, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; tại phiên tòa nguyên đơn khẳng định số tiền nợ hụi của bà T là tài sản chung của vợ chồng nguyên đơn, đồng thời nguyên đơn cũng khẳng định chữ ký và chữ viết tên "Phạm Thị T" và "Nguyễn Đức Trung H" trong giấy mượn tiền lập ngày 20/7/2022 âm lịch chính là do bà T trực tiếp ký và viết tên; mặt khác, việc bà T tham gia giao dịch dân sự về hụi với bà M được xác lập trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông H và chính bà T tự viết tên ông H (chồng bà T) vào giấy mượn tiền lập ngày 20/7/2022 âm lịch. Do đó, có căn cứ khẳng định việc bà T tham gia giao dịch hụi với bà M là để sử dụng phục vụ nhu cầu thiết yêu cầu của; cho nên, nguyên đơn yêu cầu bà T và ông H liên đới thanh toán cho bà M và ông N số tiền nợ hụi 20.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 33, 37 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4.2] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn có ý kiến rút lại yêu cầu tính lãi; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ giải quyết trong bản án này.

[4.3] Nguyên đơn yêu cầu bên có nghĩa vụ phải chịu lãi suất đối với số tiền còn phải thi hành án đến khi thi hành án xong là phù hợp quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí DSST. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đức Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; Điều 95; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 147; Điều 161, Điều 262; Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, Điều 280, Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 33, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Thúy M.

Buộc bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đức Trung H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị Thúy M và ông Nguyễn Diên N số tiền 20.000.000 (bằng chữ: hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả lãi.

3/ Về án phí:

- Buộc bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đức Trung H phải nộp số tiền 1.000.000 (bằng chữ: một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Đức Linh.

- Trả lại cho bà Đặng Thị Thúy M số tiền 555.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đức Linh theo các biên lai thu tiền số: 0017642 ngày 23 tháng 10 năm 2023.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS Huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận